

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDXTC

Phương pháp giá đánh giá¹:

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1.

- Xác định giá dự thầu sau giảm giá (nếu có)

Bước 2. Xác định giá đánh giá:

Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:

$$G_{ĐG} = G \pm \Delta_G + \Delta_{ƯĐ}$$

Trong đó:

- G là giá dự thầu xác định tại Bước 1 Mục này;

- $\Delta_{ƯĐ}$ là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mục 31 E-CDNT.

- Δ_G là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng cho cả vòng đời sử dụng của hàng hóa.

$$\Delta_G = \Delta_{g1} + \Delta_{g2} + \Delta_{g3}$$

Các yếu tố đó bao gồm:

a. Δ_{g1} : Đánh giá mức độ đáp ứng kỹ thuật

$$\Delta_{g1} = 0,43 \times (K_{Gmin} - K_{Gi}) \times G_{min}$$

K_{Gmin} = Điểm kỹ thuật của nhà thầu có giá dự thầu nhỏ nhất sau khi trừ đi giảm giá (nếu có)/tổng điểm kỹ thuật x 100%;

K_{Gi} = Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét/tổng điểm kỹ thuật x 100%;

G_{min} = Giá dự thầu nhỏ nhất sau khi trừ đi giảm giá (nếu có) của các nhà thầu.

b. Δ_{g2} : Thời gian nghiệm thu PAC:

Thời gian nghiệm thu PAC từ ngày Hợp đồng có hiệu lực (*):

+ Nhỏ hơn hoặc bằng 24 tuần: $\Delta_{g2} = 0$

+ Nhiều hơn 24 tuần: $\Delta g_2 = 0,25\% \times \text{số tuần nhiều hơn} \times G_i$

(Tối đa $\Delta g_2 = 1\% \times G_i$)

G_i = Giá dự thầu trừ đi giảm giá (nếu có) của nhà thầu đang xét.

*: Thời gian nghiệm thu PAC từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đã bao gồm thời gian 4 tuần mà VNPT Net thực hiện lắp đặt.

c. Δg_3 : Hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) sau thời gian bảo hành:

Δg_3 = Tổng giá HTKT qui về thời điểm thanh toán

$$\Delta g_3 = PVn = \sum_{i=3}^n \frac{10\% Fi}{(1+k)^i}$$

Fi : Giá HTKT năm thứ (i)

PVn : Tổng giá HTKT qui về thời điểm thanh toán.

$k = 7\%$

$n = 10$ (tính giá hỗ trợ kỹ thuật các năm thứ 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 kể từ thời điểm ký FAC)

Nhà thầu chào các nội dung dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật theo Mẫu số 01E – Vật tư, phụ tùng thay thế theo Mẫu số 01E – Vật tư, phụ tùng thay thế để Bên mời thầu làm cơ sở xác định giá đánh giá.

Nhà thầu phải cam kết có trách nhiệm thực hiện khi chủ đầu tư có nhu cầu về dịch vụ Hỗ trợ kỹ thuật.

| STT | Danh mục | Đơn vị tính | Khối lượng |
|-----|---|-------------|------------|
| 12 | Hỗ trợ kỹ thuật của năm thứ ba từ thời điểm nghiệm thu FAC (Nhà thầu chào để làm cơ sở giá đánh giá quy định tại chương V -EHSMT) | Gói | 1 |
| 13 | Hỗ trợ kỹ thuật của năm thứ tư từ thời điểm nghiệm thu FAC (Nhà thầu chào để làm cơ sở giá đánh giá quy định tại chương V -EHSMT) | Gói | 1 |
| 14 | Hỗ trợ kỹ thuật của năm thứ năm từ thời điểm nghiệm thu FAC (Nhà thầu chào để làm cơ sở xác định giá đánh giá quy định tại chương V -EHSMT) | Gói | 1 |
| 15 | Hỗ trợ kỹ thuật của năm thứ sáu từ thời điểm nghiệm thu FAC (Nhà thầu chào để làm cơ sở xác định giá đánh giá quy định tại chương V -EHSMT) | Gói | 1 |
| 16 | Hỗ trợ kỹ thuật của năm thứ bảy từ thời điểm nghiệm thu FAC (Nhà thầu chào để làm cơ sở xác định giá đánh giá quy định tại chương V -EHSMT) | Gói | 1 |
| 17 | Hỗ trợ kỹ thuật của năm thứ tám từ thời điểm nghiệm thu FAC (Nhà thầu chào để làm cơ sở giá đánh giá quy định tại chương V -EHSMT) | Gói | 1 |
| 18 | Hỗ trợ kỹ thuật của năm thứ chín từ thời điểm nghiệm thu FAC (Nhà thầu chào để làm cơ sở xác định giá đánh giá quy định tại chương V -EHSMT) | Gói | 1 |

| STT | Danh mục | Đơn vị tính | Khối lượng |
|------------|---|--------------------|-------------------|
| 19 | Hỗ trợ kỹ thuật của năm thứ mười từ thời điểm nghiệm thu FAC (Nhà thầu chào để làm cơ sở xác định giá đánh giá quy định tại chương V -EHSMT) | Gói | 1 |

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá đánh giá thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.